

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 3 - 2021

*“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con  
và cấp dưỡng”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Gấm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Đặng Văn Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 367/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc, “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/DS-ST ngày 05/3/2021), giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Kha Huệ Nh, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Anh Phan Thanh S, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kha Huệ Nhung trình bày:* Chị và anh Phan Thanh S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4 (số 48/2013 Quyết định số 01/2013), thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị Nh và anh S

đã sống ly thân cho đến nay. Nay, chị Nh yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị Kha Huệ Nh và anh Phan Thanh S có 01 người con chung là Phan Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 16/11/2013. Hiện đang do chị Nh nuôi dưỡng. Nay, chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Theo chị Nh khai là không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phan Thanh S vắng mặt tại phiên tòa*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt không lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kha Huệ Nh. Cho chị Kha Huệ Nh được ly hôn với anh Phan Thanh S; giao con chung cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng; buộc anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về án phí, chị Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm; anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Chị Kha Huệ Nh yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh S, yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng*” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phan Thanh S là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, chị Nh có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Tòa án đã tiến hành tổng đạt: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Chị Kha Huệ Nh và anh Phan Thanh S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4 (số 48/2013 Quyết số 01/2013), thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị Nh và anh S sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2020 thì chị Nh và anh S phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị Nh và anh S đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh cho chị được ly hôn với anh S là có căn cứ.

+ *Về con chung:* Chị Kha Huệ Nh và anh Phan Thanh S có 01 người con chung là Phan Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 16/11/2013 (không bị nhược điểm về tâm thần, thể chất). Hiện đang do chị Nh nuôi dưỡng, chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, cháu Tr từ khi sinh ra cho đến nay, vẫn do chị Nh nuôi dưỡng, cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường như những đứa trẻ khác trong xã hội. Qua xác minh thu thập chứng cứ, cho thấy chị Nh có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi dạy con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh giao cháu Trâm cho Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Tr. Anh S có quyền thăm non chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

+ *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nh yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi cháu Tr 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Trâm tròn 18 tuổi. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay anh S vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của anh S về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, Điều 82

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về *nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn*, cụ thể tại khoản 2 quy định “2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Do đó, cần buộc anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trâm 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi, để bù đắp một phần sinh hoạt hàng ngày cho cháu Tr.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nh khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Xét ý kiến bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh*: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- *Về án phí*: Chị Kha Huệ Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Còn anh Phan Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 21; Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kha Huệ Nh.**

- *Về hôn nhân*: Cho chị Kha Huệ Nh được ly hôn với anh Phan Thanh S.

- *Về con chung*: Giao cháu Phan Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 16/11/2013 (không bị nhược điểm về tâm thần, thể chất) cho chị Kha Huệ Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Thanh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Buộc anh Phan Thanh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 16/11/2013 là 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng*) cho đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 23/3/2021.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nh khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Kha Huệ Nh phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003902 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí) chị Nh không phải nộp thêm. Buộc anh Phan Thanh S phải có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Thi hành toàn bộ bản án tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Kha Huệ Nhung, anh Phan Thanh Sang vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

\* *Nơi nhận*:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
  - VKSND TP Trà Vinh;
  - THADS TP Trà Vinh;
  - UBND phường 4, TPTV
- (số 48/2013 Quyển số 01/2013);
- Các đương sự;
  - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Gấm**